



## QUAN HỆ KINH TẾ VÀ CHÍNH SÁCH « NGOẠI GIAO LÁNG GIỀNG MỚI » CỦA TRUNG QUỐC TẠI KHU VỰC CHÂU Á – THÁI BÌNH DƯƠNG

François Godement  
Chuỗi Seminar của EU tại Việt Nam  
Hà Nội, 6/3/2015

### 1. Các mô hình quan hệ kinh tế Châu Á

- **Mối quan hệ thuộc địa giữa đế quốc và các nhà sản xuất phụ thuộc (Mô hình đô thị - vệ tinh) (Trước Chiến tranh thế giới lần thứ 2)**

Mô hình Andre Gunder Frank từ Châu Mỹ Latinh

- **Mô hình ‘khởi thịnh vượng chung’ hay “đàn nhận bay” (những năm 1930 và 1960)**

Saburo Okita

- **Mô hình phát triển quốc gia kế hoạch thay thế nhập khẩu và khu vực kinh tế tự do (1965)**

Singapore, Đài Loan, Trung Quốc sau năm 1979

- **Từ “hợp tác cùng thắng lợi” (win-win) chuyển sang cạnh tranh trong nền kinh tế thị trường (1991)**

Fred Bergsten và Apec



## 2. Trung Quốc không theo mô hình nào kể trên mà vay mượn từ tất cả các mô hình ấy

- **Vươn từ vị trí “các nước phía Nam” (các nước đang phát triển) lên thành “các nước phía Bắc” (các nước phát triển) của thế giới**
  - Trở thành nước nhập khẩu năng lượng và nguyên liệu thô, xuất khẩu hàng công nghiệp
  - Có thể xuất hiện sự phụ thuộc vào chủ nghĩa thực dân mới
- **Vai trò của Trung Quốc trong chuỗi sản xuất Đông Nam Á phù hợp với khái niệm “đàn nhạn bay”**
  - Nhập khẩu tư liệu sản xuất, chế biến và tái xuất khẩu ra thị trường thế giới
  - Nhưng đó chỉ được coi là một quá trình chuyển đổi
- **Kế hoạch thay thế nhập khẩu của Trung Quốc chưa bao giờ hoạt động hoàn toàn hiệu quả**
  - Hàng hóa sản xuất ở các đặc khu hấp dẫn người tiêu dùng Trung Quốc
  - Việc gia nhập vào WTO đã mở cửa thị trường Trung Quốc
- **“Hợp tác cùng thắng lợi” là tuyên bố mới của Trung Quốc (Bài phát biểu của Tập Cận Bình tại APEC, tháng 11 năm 2014)**
  - Những đề nghị tự do thương mại của Mỹ và Châu Âu dựa trên chủ nghĩa khu vực mở
  - Chiến lược thương mại của Trung Quốc thường có nhiều ưu đãi



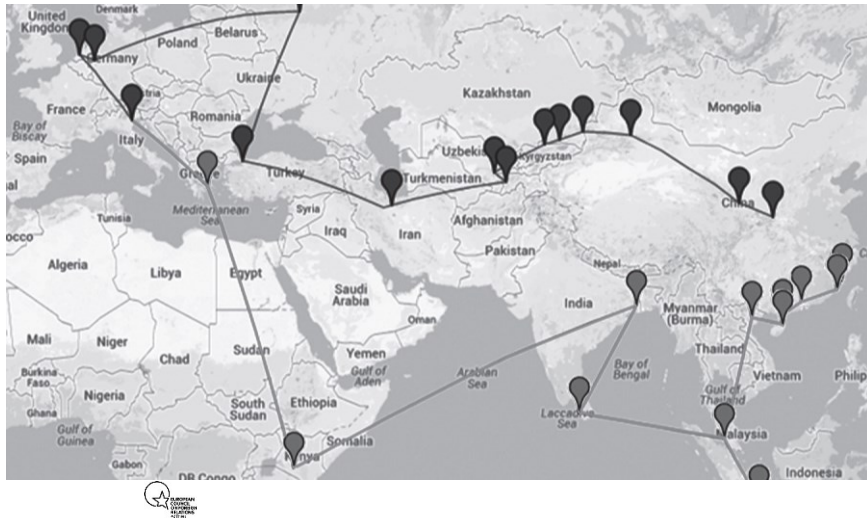
## 3. Bối cảnh “chính sách ngoại giao láng giềng” của Trung Quốc

- **Một di sản của thời Đặng Tiểu Bình**
  - Các nhân tố phát triển
  - Bối cảnh quan hệ quốc tế (1989)
- **Bước ngoặt của cuộc khủng hoảng tài chính Châu Á (1997-1998)**
- **Vai trò chính trị trong chính sách ngoại giao láng giềng của Trung Quốc**
  - Khái niệm “hòa bình lạnh” và trường hợp của Nhật Bản (1998-2012)
- **Dự trữ ngoại tệ và chính sách ngoại giao láng giềng**
  - Lấy tài trợ cơ sở hạ tầng làm một công cụ
  - Hướng tới khái niệm Con đường tơ lụa (2014)



### 3. Bối cảnh “chính sách ngoại giao láng giềng của Trung Quốc”

#### Con đường tơ lụa của Trung Quốc



### 4. Sự phụ thuộc lẫn nhau giữa các nền kinh tế khu vực Châu Á – Thái Bình Dương

- Đông Bắc Á, Đông Nam Á và Nam Á
  - Từ phụ thuộc lẫn nhau nhiều đến phụ thuộc lẫn nhau ít hơn

ASEAN trade by selected partner country / region, 2013

\$/m	Export	Import	Total trade	Export %	Import %	Total trade %
<b>ASEAN</b>	330	278	609	26.0	22.4	24.3
<b>Australia</b>	45	22	68	3.6	1.8	2.7
<b>Canada</b>	7	6	13	0.6	0.5	0.5
<b>China</b>	152	198	350	12.0	16.0	14.0
<b>EU 28</b>	124	122	246	9.8	9.8	9.8
<b>India</b>	42	26	68	3.3	2.1	2.7
<b>Japan</b>	123	118	241	9.7	9.5	9.6
<b>Republic of Korea</b>	53	82	135	4.2	6.6	5.4
<b>New Zealand</b>	6	4	10	0.4	0.3	0.4
<b>Pakistan</b>	5	1	6	0.4	0.1	0.2
<b>Russia</b>	5	15	20	0.4	1.2	0.8
<b>US</b>	114	92	207	9.0	7.5	8.3
<b>Sub total</b>	<b>1 008</b>	<b>965</b>	<b>1 973</b>	<b>79.3</b>	<b>77.8</b>	<b>78.8</b>
<b>Others</b>	262	276	531	20.7	22.2	21.2
<b>Total ASEAN</b>	<b>1 271</b>	<b>1 240</b>	<b>2 505</b>	<b>100.0</b>	<b>100.0</b>	<b>100.0</b>

Source : ASEAN Merchandise Trade Statistics Database



#### 4. Sự phụ thuộc lẫn nhau giữa các nền kinh tế khu vực Châu Á – Thái Bình Dương

- “Công xưởng thế giới” Trung Quốc với vai trò của Đông Bắc Á
- Trung Quốc tận dụng vai trò là thành viên không chính thức của mình trong “khu vực đồng đô la”
- Những vai trò chính trị của thương mại và đầu tư
  - Trường hợp Philippines
- Chính sách “hòa bình lạnh” phản tác dụng
  - Bước ngoặt Nhật Bản năm 2014



#### 5. Chiến lược khu vực của Trung Quốc và những hiệp định thương mại lớn

- Sau giai đoạn trầm lắng những năm 1997-2001, Trung Quốc tái tập trung vào khu vực
  - Từ Hiệp định thương mại tự do Châu Á tới Hiệp định đối tác kinh tế toàn diện khu vực (RCEP)
- Thỏa thuận thương mại tự do Trung-Nhật-Hàn
  - Những ưu và nhược điểm
- Trò chơi poker toàn cầu
  - Đối tác xuyên Thái Bình Dương, Thương mại và đầu tư xuyên Đại Tây Dương
  - Đối tác, Hiệp định thương mại tự do Nhật Bản – EU và Trung Quốc
- FTAs “nông” và “sâu”
  - Đánh giá các Hiệp định thương mại tự do của Châu Á – Thái Bình Dương
- Trò chơi mới
  - Đầu tư, Kinh tế dịch vụ, định mức và trọng tài



## KẾT LUẬN

- **Quan hệ kinh tế của Trung Quốc với Châu Á – Thái Bình Dương rất đa dạng**
  - Với Đông Bắc Á: hội nhập vào chuỗi sản xuất toàn cầu
  - Với Đông Nam Á: mô hình Bắc-Nam
  - Với Nam Á: những quan hệ hạn chế
- **“Láng giềng” trong Thế giới phẳng**
  - Khái niệm Con đường tơ lụa
  - Chủ nghĩa trọng thương đồng Nhân dân tộc
- **Thắt chặt mối quan hệ kinh tế và chính trị**
  - Chiến thuật trong các hiệp định thương mại lớn
  - Tác động của các tranh chấp
- **Bối cảnh kinh tế thế giới năm 2015 và chiến lược của Trung Quốc**
- **Những thách thức trong các quan hệ láng giềng**
  - Đây là chiến thuật hay sự do dự của Trung Quốc?

